

Số: 2985 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 1352/TTr-TTr ngày 30 tháng 11 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính (TTHC) được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Có Danh mục TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện các công việc sau:

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, giao Thanh tra tỉnh chủ trì,

phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Thanh tra tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm: niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại Quyết định số 70/QĐ-TTTP đã được Thanh tra Chính phủ công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện thống nhất việc công khai TTHC và thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật; sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn cấp huyện.

4. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện cập nhật công khai các TTHC đã được công bố tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC, CV: NC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên TTHC được thay thế (cũ)	Tên TTHC thay thế (mới)/Mã TTHC	Thời gian thực hiện TTHC	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (2.001790) (2.001907)	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (2.002400)	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ kê khai. 1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn. - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai.	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập.

		<p>nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyên dụng, bố trí vào vị trí công tác.</p> <p>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung</p> <p>Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</p> <p>3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm</p> <p>Người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP</p>			
--	--	--	--	--	--

			<p>ngày 30/10/2020 của Chính phủ phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;</li> <li>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.</li> </ul>			
Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Thủ tục xác minh tài sản, thu	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường	Xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, tổ	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày	Thanh tra tỉnh	

2	(2.001905)	nhập (2.002401)	hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).	chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai.	20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.001798)	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.002402)	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	Người yêu cầu giải trình gửi văn bản yêu cầu giải trình hoặc trực tiếp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình.	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.	Cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc giải trình.
	Thủ tục thực hiện việc giải trình (2.001797)	Thủ tục thực hiện việc giải trình (2.002403)	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có	Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số	Cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, các đơn vị sự

4			<p>nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần. Thời gian gia hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày, kể từ ngày gia hạn và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.</p>	<p>thực trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên. Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình.</p>	<p>59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.</p>	<p>nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc giải trình.</p>
---	--	--	--	---	---	--

\* **Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể đã công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Thanh tra Chính phủ công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).